

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Ông Võ Văn Cho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐ-HPT ngày 31/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn T, tên gọi khác không sinh năm 2001, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp TL, Đp, CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H1 sinh năm 1972 (còn sống) và bà Lê Thị H2 sinh năm 1970 (còn sống); anh chị em ruột: Có 01 người; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Việt H (tên gọi khác Gạo), sinh năm 1998, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp TK, LT, PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn Dũng, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1964 (còn sống); anh chị em ruột: Có 01 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị

cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng H1 (tên gọi khác Bi), sinh ngày 26/10/2003, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 2, TH, PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hiếu S, sinh năm 1978 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Diệu, sinh năm 1981 (còn sống); anh chị em ruột: Có 01 người; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ngô Minh D, sinh năm 1997 địa chỉ: Ấp LS 2, xã TH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

2. Trần Hoàng S, sinh năm 2000; địa chỉ Ấp L S 2, xã LT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Út, sinh năm 1964 địa chỉ: Ấp TK, LT, PH, tỉnh Hậu Giang – (có mặt).

2. Nguyễn Hiếu S, sinh năm 1970, đại chỉ: Ấp 2, TH, PH, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

3. Lê Thị H2, sinh năm 1970 địa chỉ: Ấp TL, Đp, CT, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Việt C, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp LS A, phường HL, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

5. Phạm Thanh P, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp L S 2, xã LT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Lý Thanh Tân - (Vắng mặt)

2. Lê Minh Thư - (Vắng mặt)

3. Lê Gia Huy - (Vắng mặt)

4. Nguyễn Nhật D- (Vắng mặt)

5. Dương Hoàng Khánh - (Vắng mặt)

6. Danh Lành -(Vắng mặt)

7. Mai Văn Tuấn - (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 19/6/2021, Ngô Minh D đến quán 7 Chiến 2, thuộc ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nhậu và xem bóng đá cùng Trần Hoàng S, Phạm Thanh P, Nguyễn Việt C. Bàn phía trong gồm có Nguyễn Nhựt D, Phùng Văn T, Bùi Việt H, Dương Hoàng Khánh, Nguyễn Hoàng H1 cũng đang ngồi nhậu. Lúc này, Nguyễn Nhựt D cầm ly bia qua bàn của Ngô Minh D mời Minh D uống bia. Sau đó, Ngô Minh D cầm ly bia qua bàn của T mời uống bia thì xảy ra mâu thuẫn với Bùi Việt H, trong lúc cự cãi thì Ngô Minh D thách thức H và T “Tao ngồi đây đợi mày, tao không đợi mày tao không p H1 t H2 D”, được mọi người can ngăn nên bàn của T tính tiền ra về, D vẫn tiếp tục ngồi nhậu ở quán.

Bùi Việt H điều khiển xe mô tô của T chở T, còn H1 cũng điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-68303 đi phía sau. Khi đi ngang quán cà phê Linh 2 (gần quán 7 Chiến 2) thì H và T thấy Trần Hoàng S đang ở trong quán cà phê, nghĩ S kêu người đánh T nên T ghé lại quán cự cãi với S, H1 cũng dừng xe lại đậu trước cửa quán cà phê Linh 2. Lúc này, Danh Lành can ngăn nên H, T và H1 đi về nhà của T. Đi được một đoạn thì xe của T bị hư nên H1 điều khiển xe kè xe của T và H về nhà T. T về dẫn xe vào nhà đậu, còn H1 và H đậu xe bên ngoài. T đi vào nhà lấy 01 cây dao dài khoảng 60 cm, lưỡi sắc bén đi ra. Lúc này, H đang ngồi trên xe của H1, thấy T đi ra cầm dao nên biết T đi tìm D trả thù nên H mở khóa xe nổ máy, T ngồi lên xe ngồi giữa và H1 ngồi phía sau. H điều khiển xe đến quán cà phê Linh 2 thì dừng xe lại, T cầm dao đi vào trong quán dùng dao chém về phía S, S dùng tay trái giơ lên đỡ nên bị trúng vào khuỷu tay trái và vết thương ở mu bàn tay trái, S bỏ chạy vào bên trong quán cà phê, T đuổi theo vào trong quán để tìm D nhưng không thấy, được mọi người can ngăn nên T cầm dao đi ra xe đi cùng H và H1 đến quán 7 Chiến 2 tìm chém D. Khi T, H và H1 đến nơi thì Ngô Minh D vẫn còn ngồi nhậu tại quán nên T, H1 và H cùng đi vào quán. T xông vào định chém Ngô Minh D thì bị Nguyễn Nhựt D can ngăn làm rớt cây dao. Ngô Minh D cầm nón bảo hiểm đánh nhau với H1 và T thì được mọi người can ngăn nên T, H1 và H chạy xe đi và nhóm của D cũng ra về. Đi về được một đoạn thì Nguyễn Nhựt D kêu Dương Hoàng Khánh quay lại quán 7 Chiến để lấy con dao mà T bỏ lại, khi quay lại thì D gặp Mai Văn Tuấn (Là người làm công của quán 7 Chiến 2), Tuấn đưa cây dao cho D, D và Khánh đem cây dao đến cầu Long Thạnh và ném bỏ cây dao xuống giữa sông.

Đối với Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1, sau khi đánh nhau với nhóm của D ở quán 7 Chiến 2 thì T, H và H1 đến quán nhậu của Lý Thanh Tân. Lúc này, Ngô Minh D điện thoại hỏi T đang ở đâu T trả lời đang ở quán anh Tân nên D đến quán của anh Tân tìm T. Tại đây D và T đánh nhau, D cầm cây kéo quơ qua lại còn T cầm chảo chống dính rượt đuổi đánh nhau, trong lúc đánh nhau T dùng chảo chống dính đánh vào đầu D 01 cái. Lý Thanh Tân can ngăn lấy cây kéo lại và đẩy D vào nhà kéo cửa quán lại, T ở ngoài quán nên bỏ đi, một lúc sau Lý Thanh Tân chở Ngô Minh D về nhà.

Đối với Trần Hoàng S, sau khi bị T chém gây thương tích được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ đến ngày 29/6/2021 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/21/TgT ngày 23/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Ngô Minh D: Các chấn thương đã phục hồi không để lại dấu vết theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; Vật gây thương tích: Các chấn thương đã phục hồi do vật tày gây nên (Bút lục số 97-98).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/21/TgT ngày 23/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Trần Hoàng S là 26%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ngoài sau khuỷu tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải; 02 vết thương mu bàn tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; Vật gây thương tích là do vật sắc bén gây nên (Bút lục số 99-100).

Ngoài ra, qua lời khai của Nguyễn Việt C trình bày như sau: "...15 phút sau thì T, một thanh niên lạ mặt chửi D lúc nãy và một người tên H1 quay lại quán 7 Chiến nhậu vô đánh D, thấy vậy, tôi và P nhậu tiếp D, đánh lại nhóm của T, đánh được một lúc thì nhóm T bỏ đi, D bị chảy máu.." (Bút lục 44).

Tại bút lục 35-36, Phạm Thanh P thừa nhận có nhậu ra cùng đánh nhau với nhóm của T cùng với D và C nhưng chỉ đánh nhau bằng tay không.

Lời khai của Nguyễn Nhật D: "... khi T quay lại có mang theo dao, tôi ra cản làm rớt cây dao thì D Nện cầm nón bảo hiểm đánh trúng H1. Đánh một lúc thì T H, H1 lên xe, C cầm cục gạch chọi theo nhưng không biết có trúng ai..." (Bút lục 53-54).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện tự sửa đổi bản thân, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để làm lại cuộc đời.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-HCTA ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Bùi Việt H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định được cây kéo là của Lý Thanh Tân do Ngô Minh D tự ý lấy để nhằm chống cự đối với nhóm của T mà Tân không biết nên đề nghị trả lại cho Tân; Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 95E1-683.03 là của ông Nguyễn Hiếu S, việc bị cáo Nguyễn Hoàng H1 dùng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết. Do đó, ngày 10/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Hiếu S xe mô tô nói trên đề nghị không xem xét.

Đối với con dao bị cáo Phùng Văn T chém gây thương tích cho Trần Hoàng S, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được (BL: 105) nên đề nghị không đặt ra xem xét

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Hoàng S 19.000.000

đồng; Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 đã bồi thường cho Ngô Minh D 6.500.000 đồng. Trần Hoàng S và Ngô Minh D không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vụ án đủ điều kiện để đưa ra xét xử.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Hiếu S, bà Lê Thị H2, Phạm Thanh P, Nguyễn Việt C và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người này đã cung cấp lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 đều thừa nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và bị hại phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Từ đó, chứng minh được như sau:

[3.1] Vào khoảng 23 giờ ngày 19/6/2021, tại ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, các bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 đã thống nhất việc tìm bị hại Ngô Minh D để chém do có mâu thuẫn từ trước. Bị cáo Bùi Việt H dùng xe Vario của H1 chở bị cáo Phùng Văn T và bị cáo Nguyễn Hoàng H1 đến quán cà phê Linh 2 gặp Trần Hoàng S ngồi trên xe trước cửa quán, Phùng Văn T kêu H dừng xe và nói “nó kia”. H1, H, T xuống xe đến nơi S ngồi, Phùng Văn T đã dùng 01 con dao dài khoảng 60 cm, lưỡi sắc bén là hung khí nguy hiểm chém bằng tay phải từ trên xuống, từ ngoài vào trong, trúng vào tay của Trần Hoàng S gây thương tích. Sau đó, T cầm dao đi ra xe tiếp tục đi cùng H và H1 đến quán 7 Chiến 2 tìm chém D. Khi T, H và H1 đến nơi thì Ngô Minh D vẫn còn ngồi nhậu tại quán nên T, H1 và H cùng

đi vào quán. T xông vào định chém Ngô Minh D thì bị Nguyễn Nhựt D can ngăn làm rớt cây dao. Ngô Minh D cầm nón bảo hiểm đánh nhau với H1 và T, Phạm Thanh P và Nguyễn Việt C cùng hỗ trợ Ngô Minh D tham gia đánh nhau với nhóm của T thì được mọi người can ngăn nên T, H1 và H chạy xe đi và nhóm của D cũng ra về.

[3.2] Đối với Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1, sau khi đánh nhau với nhóm của D ở quán 7 Chiến 2 thì T, H và H1 đến quán nhậu của Lý Thanh Tân. Lúc này, Ngô Minh D điện thoại hỏi T đang ở đâu T trả lời đang ở quán anh Tân nên D đến quán của anh Tân tìm T. Tại đây D và T đánh nhau, D cầm cây kéo quơ qua lại còn T cầm chảo chống dính rượt đuổi đánh nhau, trong lúc đánh nhau T dùng chảo chống dính đánh vào đầu D 01 cái. Lý Thanh Tân can ngăn lấy cây kéo lại và đẩy D vào nhà kéo cửa quán lại, T ở ngoài quán nên bỏ đi, một lúc sau Lý Thanh Tân chở Ngô Minh D về nhà.

[3.2] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/21/TgT ngày 23/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Ngô Minh D: Các chấn thương đã phục hồi không để lại dấu vết theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không có mục xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; Vật gây thương tích: Các chấn thương đã phục hồi do vật tày gây nên (*Bút lục số 97-98*).

[3.3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/21/TgT ngày 23/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Trần Hoàng S là 26%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương ngoài sau khuỷu tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải; 02 vết thương mu bàn tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; Vật gây thương tích là do vật sắc bén gây nên (*Bút lục số 99-100*).

[4] Về tội danh: Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo thực hiện hành vi cùng nhau tuy không có sự bàn bạc thống nhất trước, không có sự phân công, phân việc rõ ràng nhưng các bị cáo đều biết cùng nhau đi gây thương tích cho Ngô Minh D, nhưng gặp bị hại Trần Hoàng S trước và chém S gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 26%. Sau đó, các bị cáo tiếp tục kiếm Ngô Minh D để gây thương tích nhưng được can ngăn nên thương tích của D không lớn. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại S số tiền 19.000.000đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Hoàng H1 và bị cáo Phùng Văn T có người thân là người có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, hạ mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, chỉ từ mâu thuẫn nhỏ trong bản nhậu mà các bị cáo đã cùng nhau gây thương tích cho bị hại Trần Hoàng S và Ngô Minh D. Tuy các bị cáo không phân công nhiệm vụ rõ ràng mà chỉ cùng chờ nhau đi tìm bị hại để xâm phạm sức khỏe, nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao sắc, nhọn, dài để xâm hại đến sức khỏe của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này của bị cáo khiến cho người dân hoang mang, lo lắng. Tuy nhiên, trong vụ án này, vai trò của các bị cáo là khác nhau, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng cho từng bị cáo thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[6.1] Đối với bị cáo Phùng Văn T là người chủ mưu, cầm đầu mặc dù không cất lời rủ rê, lôi kéo bị cáo H và bị cáo H1 tham gia phạm tội cùng mình, nhưng những hành động của bị cáo làm cho bị cáo H và H1 hiểu rằng sẽ cùng nhau đi gây thương tích cho các bị hại. Khi, thực hiện hành vi, bị cáo là người tham gia tích cực trong việc chém bị hại Trần Hoàng S và ráo riết tìm bị hại D để tiếp tục xâm phạm sức khỏe cho D. Do được can ngăn kịp thời nên bị cáo không gây thương tích cho D. Chính bị cáo T là người trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại S 26%. Với vai trò chủ mưu nên bị cáo T pH1 chịu trách nhiệm

hình sự cao hơn so với các bị cáo còn lại. Vì vậy, cần pH1 có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[6.2] Đối với bị cáo Bùi Việt H là đồng phạm trong việc gây thương tích cho bị hại S, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức đi cùng hỗ trợ cho bị cáo T về mặt tinh thần và bị cáo cũng tham gia đánh nhau cùng với các đối tượng Ngô Minh D, Nguyễn Việt C và Phạm Thanh P. Tuy nhiên, không gây thương tích lớn cho những đối tượng này. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội chỉ với mâu thuẫn nhỏ nhưng không biết kiềm chế bản thân mà lại giúp sức cho bị cáo T gây thiệt hại sức khỏe cho bị cáo S nên cũng cần có một hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại S, bị cáo và gia đình cũng đã bồi thường số tiền thiệt hại cho bị hại S nhiều hơn bị cáo T. Hành vi của bị cáo H có mức độ nguy hiểm nhẹ hơn so với bị cáo T nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo H cũng nhẹ hơn so với bị cáo T.

[6.3] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H1 tuy không trực tiếp xâm hại sức khỏe cho bị hại S và bị hại D, nhưng bị cáo đã giúp sức cho bị cáo T bằng cách dùng xe mượn của cha mình để cho H chở bị cáo T đi gây thương tích cho bị hại và bản thân bị cáo cũng đi cùng mà không có sự ngăn cản quyết liệt. Do đó, bị cáo cũng pH1 chịu hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo. Tại thời điểm xét xử, bị cáo là người đã thành niên, nhưng tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm giáo dục, giúp đỡ cho bị cáo sửa chữa sai lầm. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên xét thấy không nhất thiết pH1 cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo về địa phương giám sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Do Nguyễn Hoàng H1 phạm tội thời điểm chưa thành niên nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Xét về đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của bị hại: Do các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại đồng thời có quan tâm thăm hỏi về sức khỏe của bị hại, nên phía bị hại đã có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý nên không có đủ điều kiện được xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Vì vậy, đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa, bị hại D và bị hại S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T và bị cáo H được hưởng án treo. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để hạ khung hình phạt cho các bị cáo là đã giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên việc đề nghị án treo của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Hoàng S số tiền 19.000.000đồng, bồi thường cho Ngô Minh D số tiền 6.500.000đồng. Tại phiên tòa, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với xe Vario biển số kiểm soát 95E1-68303 của Nguyễn Hiếu S cho con trai là Nguyễn Hoàng H1 chạy, nhưng ông S không biết H1 dùng xe của mình đi phạm tội. Do đó, ông S không bị xử lý và đã được nhận lại xe là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 con dao mà các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, đã bị ném xuống sông, không truy tìm được nên không đặt ra xem xét; Đối với cây kéo bị hại D dùng để gây thương tích cho các bị cáo là kéo bị hại D tự ý lấy tại nhà của Lý Thanh Tân nhưng không gây thiệt hại cho ai nên trả lại cho anh Lý Thanh Tân.

[11] Đối với bà Lê Thị H2 (mẹ của bị cáo T) có bỏ ra 5.000.000đồng để bồi thường cho D thay T, bà Nguyễn Thị Út (mẹ bị cáo H) bỏ ra 13.000.000đồng để bồi thường cho S và D thay H. Tại phiên tòa bà Út không có yêu cầu bị cáo H hoàn lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với phần tiền bà H2 bồi thường thay T, tại phiên tòa bà H2 vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra chưa xem xét.

[12] Về kiến nghị: Đối với hành vi của Ngô Minh D, Nguyễn Việt C và Phạm Văn P trong suốt quá trình điều tra các đối tượng đều khai có gây ẩu đả với nhóm của T. Đặc biệt, tại phiên tòa Ngô Minh D thừa nhận là người khiêu khích và có dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của bị cáo H1. Tại quán của Lý Thanh Tân, D có dùng kéo để quơ qua quơ lại nhưng không trúng ai, những lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo H1, lời khai của Tân (bút lục 107). Đối với Nguyễn Việt C cũng có sử dụng hung khí như dùng gạch để chọi về phía các bị cáo (bút lục 45) nhưng không gây thương tích cho ai. Đối với Phạm Thanh P

cũng thừa nhận có cùng Ngô Minh D, Nguyễn Việt C tham gia đánh nhóm của T (Bút lục số 35-36). Như vậy, các đối tượng trên cũng có hành vi dùng hung khí để đánh các bị cáo, việc không có thương tích lớn xảy ra là ngoài ý muốn của D, P và C. Hành vi của các đối tượng Ngô Minh D, Phạm Thanh P và Nguyễn Việt C cũng làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, xâm hại sức khỏe của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng có cơ sở để xem xét xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A chưa xử lý vi phạm hành chính đối với D, P và C là còn thiếu sót. Do đó, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành A tiếp tục củng cố hồ sơ, xem xét thời hạn xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng Ngô Minh D, Phạm Thanh P và Nguyễn Việt C để xử lý các đối tượng trên theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 mỗi bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H1 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân

dân xã nơi được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ tiền thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hoàng H1.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H1 cho Ủy ban nhân dân TH, PH, tỉnh Hậu Giang để giám sát các bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành việc cải tạo không giam giữ tại địa phương. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng H1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Lý Thanh Tân 01 cây kéo lưỡi màu trắng dài 12cm, cán màu vàng dài 11cm, lưỡi kéo nhọn lưỡi có bén 1 bề.

Đối với 01 con dao mà các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại không truy tìm được nên không đặt ra xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về kiến nghị: Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng Ngô Minh D, Nguyễn Việt C và Phạm Thanh P.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phùng Văn T, Bùi Việt H và Nguyễn Hoàng H1 mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Út có quyền kháng cáo phần bản án liên quan tới quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị H2, ông Nguyễn Việt C, Phạm Thanh P được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên